TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/HS-ST
Ngày: 29/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Ngọc

2. Ông Nguyễn Chí Dựng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M tham gia phiên tòa*:* Ông Tăng Bá Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2022/HSST ngày 31/10/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88A/2022/QĐXXHS – HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 72/2022/HSST – HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 2001, Nơi cư trú: thôn X, xã Q, thị xã M, tỉnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 và bà Trần Thị D, sinh năm 1979. Bị cáo có vợ Lò Thị P. Tiền án, tiền sự: Không

***- Người bị hại*:** Chị Đinh Thị H1, sinh năm 1998 trú tại: số nhà 114, phố B, đường N, phường T2, thị xã M, tỉnh H. Vắng mặt

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Ngọc Đức, sinh năm 1983

2. Anh Dương Xuân Nguyên, sinh năm 1992

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 31/7/2022, Nguyễn Văn C đến bể bơi Tre Việt tại thôn Bồ Bản, xã Thượng Quận, thị xã M, tỉnh H để bơi. Trong quá trình bơi, C nhìn thấy chị Đinh Thị H1 sinh năm 1998 trú tại: số nhà 114, phố B, đường N, phường T2, thị xã M, tỉnh H có để 01 chìa khóa tủ đồ của bể bơi ở gốc cây dừa cạnh bể bơi. Thấy vậy, C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của Chị H1 để ở trong tủ đựng đồ. C đi tới lấy chìa khóa tủ đựng đồ của Chị H1 (*trên chìa khoá có miếng nhựa ghi số 14*), rồi đi đến khu vực tủ để đồ của bể bơi dùng chìa khóa mở tủ đồ số 14, phát hiện bên trong tủ có 01 ba lô và 01 chiếc túi dù màu đen. C mở túi dù lấy 01 chiếc ví da màu đen bên ngoài có chữ CHARLES&KEITH của Chị H1 rồi khóa tủ lại, chìa khóa tủ đồ số 14, C để lại trong tủ đồ số M4 của mình, sau đó C đi về nhà. Khi về đến nhà, C mở ví ra kiểm tra bên trong có số tiền là 8.950.000 đồng, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy phép lái xe ô tô, 01 thẻ ATM ngân hàng VCB, 01 đăng ký xe mô tô đều mang tên Đinh Thị H1. Sau khi phát hiện tài sản bị mất, Chị H1 đã tiến hành sao lưu video hình ảnh từ camera an ninh tại bể bơi ghi lại hình ảnh người lấy tài sản của Chị H1. Chị H1 đã đăng hình ảnh lên mạng xã hội tìm người lấy tài sản. Số tiền trộm cắp được, C đã tiêu cá nhân hết khoảng 3.500.000 đồng. Khoảng 01 tháng sau, do thấy ân hận về hành vi của mình, C tìm gặp Chị H1 trả lại số tiền, tài sản và số giấy tờ tùy thân đã trộm cắp của chị H1. Chị H1 trình báo và giao lại số tài sản trên cho Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 42 ngày 16/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thị xã M kết luận: 01 chiếc ví có dòng chữ CHARLES&KEITH còn giá trị là 89.000 đồng (tám mươi chín nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 499 ngày 06/10/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự công an thành phố Hải Phòng kết luận: 01 tập video có phần mở rộng "MP4" dung lượng 198 MB được lưu trong 01 USB nhãn hiệu Kingston 8GB đã qua sử dụng không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 100/CT - VKS ngày 31/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như VKSND thị xã M đã truy tố và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKSND thị xã M giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị HĐXX:

- *Đề nghị áp dụng:* khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

+ *Đề nghị xử phạt* : Bị cáo Nguyễn Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Uỷ ban nhân dân xã Q, thị xã M, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, tiền án phí áp dụng đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã M; Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 31/7/2022, tại khu vực bể bơi Tre Việt, địa chỉ: xã Thượng Quận, thị xã M, tỉnh H, lợi dụng sơ hở của chị Đinh Thị H1 trong việc để chìa khóa tủ đựng đồ cá nhân tại khu vực bể bơi. C đã có hành vi lấy chía khóa mở tủ đựng đồ của Chị H1 rồi lén lút chiếm đoạt của Chị H1 01 chiếc ví da màu đen, bên trong có số tiền là 8.950.000 đồng, 01 căn cước

công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy phép lái xe ô tô, 01 thẻ ATM ngân hàng VCB và 01 đăng ký xe mô tô đều mang tên Đinh Thị H1. Tổng số tiền và tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 9.039.000 đồng.

Hành vi lợi dụng sơ hở của người khác rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Nguyễn Văn C đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lấy tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, song do không làm chủ được bản thân nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác là quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ, hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra tội phạm. Do vậy, cần có hình phạt phù hợp với tính chất và hậu quả mà bị cáo thực hiện mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Tuy *nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo chỉ mang tính bột phát, tài sản đã bị cáo chiếm đoạt đã được bồi thường toàn bộ cho người bị hại.*

[4]Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn nên bị cáo được áp dụng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, tính chất hành vi phạm tội mang tính giản đơn, ngoài lần phạm tội này bị cáo không phạm tội nào khác nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã nhận thức được sai phạm của mình tự bồi thường toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt trả cho người bị hại. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là bột phát, tính chất, hành vi phạm tội ít nghiêm trọng, ngoài lần phạm tội này bị cáo không phạm tội nào khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6*] Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại chị Đinh Thị H1. Chị H1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

[7] *Xử lý vật chứng*: Đối với số tiền là 8.950.000 đồng, 01 chiếc ví da màu đen bên ngoài có chữ CHARLES&KEITH, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy phép lái xe ô tô, 01 thẻ ATM ngân hàng VCB, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đều mang tên Đinh Thị H1 do Chị H1 giao nộp cho cơ quan điều tra. Xác định là tài sản hợp pháp của Chị H1, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản trên cho Chị H1 quản lý, sử dụng nên không xem xét, giải quyết trong vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo bị buộc tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ:* khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- *Căn cứ vào*: Khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- *Căn cứ*: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với bị cáo.

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Uỷ ban nhân dân xã Q, thị xã M, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 85 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*4. Quyền kháng cáo:*Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND thị xã M;*
- *VKSND tỉnh H;*
- Cơ quan điều tra CA thị xã M;
- *Hồ sơ nghiệp vụ CS – CA thị xã M;*
- *Chi cục THADS thị xã M.*
- *Sở Tư pháp tỉnh H.*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *UBND xã Q;*
- *Lưu hồ sơ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Khánh